

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 08/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tiến.
Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Phạm Minh K**; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1994 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Q và bà Lê Thị T; vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 04/10/2019 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị V, sinh năm 1956. Có mặt.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thanh

Hóa. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^h ngày 08/9/2020, cơ quan Công an huyện Hoằng Hóa nhận được tin tố giác tội phạm của bà Lê Thị V ở phố T, thị trấn B, huyện H về việc bà bị cướp giật một chiếc ví. Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã tiến hành thu thập tài liệu và điều tra đã xác định: Vào ngày 04/9/2020 Phạm Minh K đưa vợ con về gia đình ông Nguyễn Văn H (bố vợ) ở xã N chơi. Đến 13^h ngày 08/9/2020, K mượn xe mô tô biển số 36B4-741... của ông H đi có việc. K đi lên thị trấn B thì phát hiện bà Lê Thị V dắt xe đạp chở hoa quả đi bán theo hướng phố T - Ngã tư G. K điều khiển xe quay lại áp sát giật chiếc ví của bà V để trước túi áo ngực, sau đó tăng ga bỏ chạy đến khu vực đê xã Đ thì dừng lại mở ví kiểm tra lấy 1.120.000 đồng và rút chiếc ví lại.

Vật chứng: Số tiền 550.000 đồng thu giữ trong túi quần sau treo ở phòng tắm, xác định đây là tiền K cướp giật của bà V nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Future biển số 36B4-741... quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn H ở thôn 1, xã N, huyện H, ông H cho bị cáo mượn đi không biết sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H; 01 quần đùi màu xám trắng nhãn hiệu Adidas, có khóa kéo hai bên túi và 01 áo phông cộc tay nhãn hiệu YNTD được Phạm Minh K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Bị hại Lê Thị V báo cáo tài sản bị chiếm đoạt là 01 ví da màu đen kích thước 15x10cm, có hai ngăn đã mua từ lâu hiện nay không còn giá trị và bên trong ví có số tiền 1.120.000 đồng.

Bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho bà V số tiền 570.000 đồng, bà V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường chiếc ví và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 88/CT-VKSHH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Minh K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính

chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh K điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi màu xám trắng và 01 áo phông cộc tay và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại nhận đủ số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, không ý kiến gì về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tội danh:

Khoảng 13^h ngày 08/9/2020, Phạm Minh K điều khiển xe mô tô biển số 36B4-741... (xe mượn của ông H) đi lên thị trấn B, khi đến tuyến phố T - Ngã tư G thì phát hiện bà Lê Thị V dắt xe đạp chở hoa quả đi bán. K điều khiển xe quay lại áp sát giật chiếc ví của bà V để trước túi áo ngực, sau đó tăng ga bỏ chạy xuống cây xăng xã Y rồi chạy về xã H, theo đê xã X đến đê xã Đ thì dừng lại mở ví kiểm tra lấy 1.120.000 đồng và vứt chiếc ví lại. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt gồm 01 chiếc ví và số tiền 1.120.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Minh K đã đi xe mô tô là loại phương tiện nguy hiểm giật tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản án số 36/2019/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Phạm Minh K 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2020, bị cáo phạm tội chưa được xóa án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tác động cùng gia đình tự nguyện bồi hoàn tài sản đã chiếm đoạt, số tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về dân sự: Số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 36B4-741..., chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn H, bị cáo mượn đi ông H không biết sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H; 01 quần đùi màu xám trắng nhãn hiệu Adidas, có khóa kéo hai bên túi và 01 áo phông cộc tay nhãn hiệu YNTD được bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh K 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2020.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi màu xám trắng và 01 áo phông cộc tay (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16/BBGN ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh K chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng